



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 27, Tháng 7-8, 1996

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Khai Thị:
Cảm Kịch Ân Đức Chư Phật
và Chư Bồ Tát
- Lên Diệu Giác Sơn Viếng
Vạn Phật Thành
- Cẩm Nang Tu Đạo-Chương
VI: Hạnh Xuất Gia
- Ngũ Lục
- Danh Từ Phật Học-Phật Giáo
- Buddhist Terminology-
Buddhist
- Thông Báo
- Chương Trình Pháp Hội Niết
Bàn Chu Niên (23/6/1996)
- Lịch Trình Tháng 6-8/1996

Phát Hành

*Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/*

Khai Thị Cảm Kịch Ân Đức Chư Phật và Chư Bồ Tát

HT Tuyên Hóa

Chư Phật và chư Bồ Tát đã không nề gian khổ mà quay chiếc thuyền từ trở lại thế giới Ta Bà này để giáo hóa, điều phục chúng sanh. Các Ngài đã dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để tiếp dẫn những chúng sanh hữu duyên. Song, chúng ta chẳng những đã không hiểu được tinh thần và tấm lòng từ bi hỷ xả của chư Phật cùng chư Bồ Tát, mà lại còn quay lưng với sự giác ngộ, hợp cùng trần lao ngu muội, bỏ gốc theo ngọn, chẳng muốn chấm dứt sanh tử, không thích ra khỏi Tam Giới!

Con người ai cũng biết rằng Tam Giới giống như cái nhà đang cháy, không phải là chỗ yên ổn, song le, ai nấy đều không muốn rời khỏi Tam Giới! Mặc dù biết rõ rằng ở trong Tam Giới thì thống khổ vạn phần, nhưng vẫn cứ lưu luyến, chẳng muốn rời xa. Họ sống một cách thản nhiên trong căn nhà lửa Tam Giới, chẳng lo âu cũng chẳng sợ hãi, lại còn cho là vui vẻ, sung sướng!

Chư Phật và chư Bồ Tát hết lòng thuyết Pháp, dạy dỗ chúng sanh, để chúng sanh biết quay về đường ngay

nẻo phải. Tiếc thay, chúng sanh vì không hiểu được tâm tư của chư Phật và chư Bồ Tát, nên nghe mà như không hiểu, nhìn mà như gió thoảng qua tai, chẳng để tâm ghi nhớ--vẫn cứ vật vờ "sống say chết mộng," giống như cái thầy biết đi hay bị thị biết chạy vậy! Tuy là tu Đạo, nhưng họ không biết tìm cầu con đường giác ngộ chân chánh.

Vậy, nếu muốn tìm cầu con đường dẫn tới sự giác ngộ chân chánh thì tìm ở đâu? Vô cùng đơn giản--chỉ cần đừng hướng tâm ra ngoài để truy đuổi, mà hãy đi ngược lại sự mê lầm, quay về với sự giác ngộ. Từ cảnh giới mê muội mà quay trở lại, đó chính là giác ngộ! Nếu vất bỏ được tà niệm, quay về với chánh niệm, thì chúng sanh có thể trở nên giác ngộ, khai mở đại trí huệ. Song le, chúng sanh không muốn "hồi đầu" mà chỉ muốn trôi nổi trong biển khổ sanh tử, vĩnh viễn đánh mất đường Đạo chân chánh, và lại cho rằng hành động như thế là rất đáng--như vậy mà không phải là điên đảo sao?

Trước tình huống ấy, chư Phật và chư Bồ Tát cũng không còn biện pháp gì

để làm cho chúng sanh được xa lìa cảnh khổ, hưởng sự an vui nữa cả. Vì sao? Vì chúng sanh còn mê muội--quá ưa mê muội--chưa tỉnh ngộ! Giảng về đạo lý giác ngộ thì điều nào cũng xa lạ đối với họ mà nguyên nhân là bởi các thói hư tật xấu tích tập nơi họ đã quá sâu dày. Các tập khí ấy đè lên trí huệ, che lấp trí huệ, vì thế họ không thể nhận thức và phân biệt một cách rõ ràng điều gì là đúng, điều gì là sai, đâu là chánh, đâu là tà, thứ nào là thật, thứ nào là giả được.

Nếu biết được cái chân thật, thì nên vất bỏ cái giả dối đi. Vì sao chúng sanh mê muội? Chính là vì không có trí huệ! Không có trí huệ chân chánh nên tới đâu cũng va phải vách, đụng phải tường--gặp trở ngại, không được suông sẻ--Không va vào bức tường phía đông thì cũng đụng vào bức tường ở phía tây, phía nam hoặc phía bắc. Ở giữa có lối trống thì không đi, cứ xồng xộc đâm đầu vào tường--hạng người này đáng thương biết bao! Những chúng sanh đáng thương ấy vấp đầu vào tường đến nổi máu chảy đầy mặt mà vẫn không biết "hồi quang phản chiếu," không biết lấy trí huệ để soi sáng tự tâm!

Chư Phật và chư Bồ Tát tận tình chỉ dạy, thuyết giảng nhiều Pháp bảo--Tam Tạng Mười Hai Bộ Kinh--thế mà chúng sanh chúng ta vẫn thờ ơ như không hay không biết, làm phụ lòng từ bi của chư Phật và chư Bồ Tát, khiến cho chư Phật và chư Bồ Tát cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Vì sao các Ngài lại mệt mỏi? Vì cảm thấy chúng sanh khó độ--chư Phật và chư Bồ Tát hao tổn biết bao tâm huyết mà chúng sanh vẫn "trơ như gỗ đá," không chịu sửa đổi, không chịu tu hành, không chịu giữ Giới.

Tuy chúng sanh khó cứu độ như vậy, nhưng chư Phật và chư Bồ Tát vẫn không nản lòng. Dù khó độ, quý Ngài cũng vẫn độ. Không những thế, quý Ngài còn từ bi muốn cứu độ khắp hết tất cả chúng sanh. Ân đức này chúng ta biết phải báo đáp như thế nào?

Địa Tạng Bồ Tát từng phát nguyện:

*"Địa ngục chưa trống không, tôi thề không thành Phật,
Chúng sanh độ hết rồi, tôi mới chứng Bồ Đề."*

Lời nguyện này thật vĩ đại biết bao! Chúng ta hãy nghiên ngẫm ý nghĩa của lời nguyện ấy. Không cần phải xem kinh điển, chỉ nghe qua lời nguyện như thế thôi, chúng ta cũng đã nên cảm kích ân đức của Địa Tạng Bồ Tát, và đau lòng mà khốc lớn, cảm tạ sự quan tâm ,che chở của chư Phật và chư Bồ Tát dành cho chúng sanh chúng ta.

Tất cả mọi thứ xung quanh chúng ta trên thế gian này đều là do chư Phật và chư Bồ Tát trong vô lượng kiếp đã xả thân bồi đắp. Chúng ta nhất định phải phát tâm

Bồ Đề rộng lớn--trên thì cầu Phật đạo, dưới thì hóa độ chúng sanh--như thế mới có thể báo đáp phần nào ơn của chư Phật, ơn của chư Bồ Tát, ơn của cha mẹ, ơn của sư trưởng và ơn của trời đất.

Chúng ta phải làm sứ giả cho Đức Phật, phải phát tâm từ bi thay Phật mà tuyên hóa--tuyên dương Chánh Pháp, giáo hóa chúng sanh--và cứu nước cứu dân một cách có chánh nghĩa. Bất cứ lúc nào chúng ta cũng phải có lòng từ bi, có tinh thần chánh nghĩa, và sẵn sàng đem hết sức lực của mình, dù nhỏ nhoi đến đâu, để hoàng dương Phật Pháp, thực hiện sự mong muốn của chư Phật.

Vì sao thành Phật rồi mà Đức Phật vẫn không quên chúng sanh, lại phát nguyện muốn cứu độ chúng sanh? Là vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật--chẳng qua là chúng sanh chưa tự biết được điều đó mà thôi! Do bị tham, sân, si, vô minh, phiền não, vọng tưởng, v. v... che lấp nên trí huệ chân chánh của chúng ta không thể hiển lộ được; vì lẽ đó, chư Phật và chư Bồ Tát mới đến để chỉ bày cho chúng ta phương pháp khai ngộ. Nếu chúng ta có thể nương theo giáo pháp của quý Ngài chỉ dạy mà tu hành, thì nhất định chúng ta sẽ có được trí huệ. Cho nên, bất cứ lúc nào chúng ta cũng phải biết cảm kích ơn của chư Phật, cảm kích ơn của chư Bồ Tát, cảm kích ơn của cha mẹ và cảm kích ơn của sư trưởng.

Trong vũ trụ này thì Tam Tài--trời, đất, con người--đều như nhau; cho nên chúng ta không nên lãng phí giá trị của sanh mạng! Đó là tư tưởng mà kẻ làm người cần phải có. Chúng ta cần phải thấu hiểu bốn hoài cũng như hạnh nguyện của chư Phật và chư Bồ Tát, bởi có như thế thì mới không uổng phí được làm kiếp người!

Lên Diệu Giác Sơn Viếng Vạn Phật Thành

Khởi hành từ thành phố Cựu Kim Sơn, tiểu bang California, băng qua cầu Kim Môn và tiếp tục theo Highway 101 về hướng bắc khoảng chừng 110 dặm là đến Ukiah, một thành phố nhỏ được bao bọc bởi những vườn nho. Qua khỏi phi trường nhỏ của thành phố Ukiah là bắt đầu tiến vào địa phận của thị trấn Talmage; và chưa đến năm phút sau là đã có thể trông thấy một ngôi cổng tam quan uy nghi, sừng sững dưới ánh nắng rực rỡ. Đây là cổng chính của ngôi đại tùng lâm Vạn Phật Thánh Thành, một đạo tràng Phật Giáo vĩ đại đầu tiên ở Hoa Kỳ.

Ngay trên cửa giữa của cổng tam quan có khắc dòng chữ "Vạn Phật Thánh Thành," trên cửa bên trái là "Nhu Lai Tự," và trên cửa bên phải là "Pháp Giới Đại Học." Hai bên cửa giữa có hai câu đối; về trên là:

*"Hoa Nghiêm Pháp Hội,
Lăng Nghiêm Đàn Tràng,
Tứ Thập Nhị Thủ Nhân an thiên lập địa."*

Nghĩa là:

*Hoa Nghiêm Pháp Hội,
Lăng Nghiêm Đàn Tràng,
Bốn Mươi Hai Thủ Nhân dựng trời lập đất,*

Và về dưới là:

*"Diệu Giác Thế Tôn, Đẳng Giác Bồ Tát,
thiên bách ức Hóa Thân biến hải vi sơn."*

Nghĩa là:

*Diệu Giác Thế Tôn, Đẳng Giác Bồ Tát,
Ngàn trăm ức Hóa Thân biến biển thành non.*

Mặt bên kia của cổng tam quan cũng có khắc chữ. Phía trên cửa giữa là hàng chữ "Hóa Bị Vạn Bang" (dạy dỗ và cảm hóa muôn quốc gia), trên cửa bên trái là "Giáo Dục Anh Tài," trên cửa bên phải là "Giới Pháp Trang Nghiêm"; và cũng có hai câu đối với về trên là:

*"Từ bi phổ độ.
Tín giả đắc cứu.
Phát Bồ Đề tâm,
dũng mãnh tinh tấn thành Chánh Giác."*

Nghĩa là:

*Từ bi cứu độ khắp nơi.
Kể tin theo được cứu.
Hãy phát tâm Bồ Đề,
dũng mãnh và tinh tấn tiến tu*

để thành tựu sự Giác ngộ chân chánh.

Và về dưới là:

*"Hy xả đồng tu.
Lễ chi hoạch phúc.
Lập kiên cố nguyện,
nhân nhục Thiên Định ngộ chân thuyên."*

Nghĩa là:

*Hy xả cùng nhau tu học.
Kể lễ bái được phúc.
Hãy lập nguyện vững chắc,
thực hành nhân nhục và Thiên Định
để liễu ngộ nghĩa lý chân thật.*

Vạn Phật Thánh Thành tọa lạc trên một khu vực rộng 488 mẫu (rộng gấp 25 lần tòa Bạch Ốc), do Tổng Hội Pháp Giới Phật Giáo mua vào năm 1974 và đặt trụ sở tại đây. Chính ở nơi này, trên một trăm quyển kinh Phật được phiên dịch từ tiếng Trung Hoa sang tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, cùng nhiều ngôn ngữ khác, tạo nền tảng vững chắc cho công cuộc truyền bá Phật Pháp ở phương Tây.

Hòa Thượng Tuyên Hóa đã nói về nhân duyên thành lập Vạn Phật Thánh Thành như sau: "Có thể nói rằng nhân duyên thành lập Vạn Phật Thành đã được định trước từ vô lượng kiếp--Phật Pháp nhất định sẽ được truyền bá đến phương Tây, và khi ấy, Vạn Phật Thành sẽ xuất hiện. Sự xuất hiện ấy không có nghĩa là Vạn Phật Thành sẽ từ trên trời rơi xuống hay ở dưới đất mọc lên, mà là do con người kiến tạo nên--chính con người đã xây cất bầy, tám chục tòa nhà này.

Làm sao xây cất được bầy, tám chục tòa nhà như thế? Toàn bộ công trình này được xây dựng trước Đệ Nhị Thế Chiến, lúc Hoa Kỳ đang ở vào thời kỳ thịnh vượng nhất--đó là lý do vì sao người ta có thể kiến tạo được những tòa nhà quý mà như vậy. Công trình này được thực hiện một cách đàng hoàng, cẩn thận, hoàn toàn không có sự gian dối, hoặc bớt xén công và vật liệu. Các tòa nhà đều rất kiên cố và vật liệu toàn là loại có phẩm chất đặc biệt tốt."

Thực ra, nơi này trước kia vốn là một viện điều dưỡng với quy mô rộng lớn do chính phủ tiểu ban California đứng ra xây dựng, và được khởi công vào thập niên 1930. Tất cả vật liệu kiến trúc và các thiết bị bên trong đều thuộc loại thượng hảo hạng. Toàn khu bệnh viện có hơn bảy mươi tòa nhà thuộc loại công trình kiến trúc

lớn, trên hai ngàn căn phòng với diện tích lớn nhỏ khác nhau, ba sân chơi bóng cầu, một trạm cứu hỏa, một hồ bơi, một lò đốt rác, cùng nhiều thiết bị cung cấp nước chữa lửa nằm rải rác dọc theo vệ đường. Một con đường tráng nhựa ngoằn ngoèo ăn thông với các ngã, hai bên là các trụ đèn đường và những gốc cổ thụ hơn cả trăm năm. Tất cả các ống dẫn nước, mạch nối các thiết bị điện, cũng như các hệ thống dẫn điện dùng cho máy sưởi và máy điều hòa không khí đều được thiết kế dưới mặt đất. Các công trình kiến trúc đều được nghiên cứu một cách thích đáng về cả mặt thiết kế lẫn vật liệu. Máy sưởi và máy điều hòa không khí đều do hệ thống trung ương điều khiển. Toàn khu bệnh viện có đủ chỗ cho hơn 20.000 người cư ngụ.

Vào giữa thập niên 1970, tiểu bang California gặp phải một nạn đại hạn hán "không tiền khoáng hậu." Nạn hạn hán ấy đã ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng đến sinh hoạt của bệnh viện này--mạch nước khô cạn, không cách nào cung cấp đủ lượng nước cần thiết cho toàn bệnh viện được. Đó cũng là một nguyên nhân chủ yếu khiến bệnh viện phải bị bán phá giá. Lúc bấy giờ, vì mạch nước càng lúc càng khô cạn, chính phủ phải mời một công ty đào giếng thượng thặng nhất Hoa Kỳ đến đào giếng. Họ đo đạc, tính toán, rồi khoan sâu tới mấy trăm bộ, nhưng vẫn không trúng mạch nước. Chính phủ bị lâm vào tình trạng bế tắc, đành phải chuyển dân nhân viên đi các nơi khác và để bán bệnh viện với giá rẻ. Có một người giàu có cho rằng bệnh viện này còn có thể hái ra tiền được, nên đã bỏ tiền ra mua. Sau đó, ông ta lại không thích mở bệnh viện nữa, nên muốn bán lại; nhưng để bán tới mấy năm mà cũng chẳng có ai mua cả.

Vào thời điểm ấy, Kim Sơn Tự tuy là một tòa nhà ba tầng với diện tích 108 bộ vuông, nhưng vào những dịp lễ có đông người tham dự thì vẫn không đủ chỗ. Ngoài ra, trong thành phố có những kẻ sống lang thang và mặc dù họ không cắn người, không ăn thịt người, nhưng người ta vẫn sợ họ. Cho nên, mọi người đều muốn tìm một nơi ở thôn quê, xa thành phố. Một hôm, Thầy Hằng Lai tình cờ ngang qua khu bệnh viện này; thấy để bán, Thầy liền vào xem thử. Khi trở về Thầy đề nghị Hòa Thượng hãy mua một phần cơ sở ấy. Thầy ước tính mỗi tòa nhà có thể chứa được hơn 100 người, như vậy có thể chỉ mua chừng hai hoặc ba chục tòa nhà mà thôi; và đề nghị Hòa Thượng đi xem thử. Hòa Thượng bèn cùng với năm đệ tử đi xem cơ sở ấy và cho rằng đó quả là một địa điểm tốt, chỉ tiếc là giá cả quá cao.

Hòa Thượng kể lại: "Thế rồi khoảng nửa năm sau lại có người ngỏ lời muốn đầu tư làm ăn và đến thường lượng với tôi. Song le, tôi thì không có tiền, cũng chẳng có vốn liếng gì cả. Dù vậy, tôi cũng cứ dẫn một nhóm gờ 18 người đi xem nơi ấy. Mọi người xem mặt tiền của khu bệnh viện trước. Xem xong, tâm tư cũng có phần dao động, tôi chợt nghĩ: 'chỉ xây bệnh viện này thôi cũng xây không nổi!' Do

đó, tôi bèn đặt vấn đề với 18 người ấy: 'Chúng ta đều là Phật tử, do đó, chúng ta nên vì Phật tử mà làm chút việc hữu ích. Nếu không thì thật đáng hổ thẹn vô cùng và chúng ta cũng chẳng còn mặt mũi nào đối diện với thế nhân. Cho nên hôm nay tôi phát nguyện là tôi sẽ mua toàn bộ nhà cửa và đất đai thuộc bất động sản này!'"

Nhận thấy rằng nơi đây đích thực là một đạo tràng lý tưởng do "thiên tạo địa lập," Hòa Thượng đã đích thân đến xem ba lần và cũng đã nhiều phen thương lượng với chủ đất. Hòa Thượng muốn thành lập một trung tâm truyền bá Phật Giáo đến khắp thế giới, đồng thời giới thiệu tư tưởng của Phật Giáo Đông phương với thế giới Tây phương; và Ngài chọn mảnh đất này làm "phát nguyện địa" của Phật Giáo thế giới, một đạo tràng Chánh Pháp có tính cách quốc tế, để đề cao đạo đức, thức tỉnh nhân tâm.

Sau khi mua lại khu bệnh viện, Hòa Thượng đã mở mang và phát triển thành Vạn Phật Thánh Thành. Nhằm giải quyết nạn khan hiếm nước, Hòa Thượng đã dùng Trí Huệ Nhân để xác định vị trí mạch nước ngầm. Đây là một sự kiện vô cùng bất khả tư nghị, và cho đến nay, mọi người vẫn thích nhắc lại với niềm xúc động pha lẫn hào hứng: Hòa Thượng tay cầm gậy, đi đi lại lại quan sát. Đột nhiên Ngài đập đập đầu gậy vào một chỗ nọ và nói: "Đào ngay chỗ này!" Nhân công được mướn đến để đào giếng phản đối: "Không được! Chúng tôi đều đã trác lượng và đào thử chung quanh đây hết rồi. Chỗ này chắc chắn không có nước đâu!" Hòa Thượng nói: "Không sao! Cứ đào thử xem!" Và khi đào được chừng 100 bộ thì quả nhiên gặp mạch nước--nước phun lên xối xả! Ai nấy đều mừng rỡ và tấm tắc ca tụng là kỳ tích. Mạch nước ấy vô cùng dồi dào, đủ để cung cấp cho cả mười ngàn người nữa!

Sau khi sửa sang, cất cổ, chặt phá chông gai, đạo tràng mới thành lập trông mới mẻ hẳn ra. Đến mùa thu Năm 1977, tứ chúng đệ tử của Kim Sơn Tự dọn về đạo tràng mới--Vạn Phật Thánh Thành--và tiếp tục dựng công tu hành. Cổng chính của Thánh Thành được xây cất vào năm 1980, theo dạng "tam quan," với mái lợp bằng ngói tráng men màu vàng trên nền tường màu đỏ thắm (về sau được sơn lại màu vàng nhạt). Bên trên cổng còn có một tầng tháp có thể dùng làm giảng đường thuyết Pháp; bốn phía là những đồng cỏ mênh mông có thể chứa được hơn mười ngàn thỉnh chúng. Khắp Thánh Thành, đâu đâu cũng có những tàng cây xanh um tỏa bóng mát. Có hơn mười biệt thự với những vườn hoa xinh xắn nằm dọc đường đi. Càng vào sâu, càng thấy rõ mô hình kiến trúc nơi đây đúng là của một "thành phố."

Vì sao gọi là "Vạn Phật Thành?" Hòa Thượng giải thích: "Người nào đến Vạn Phật Thành cũng đều có cơ hội được thành Phật, tương lai chắc chắn sẽ được thành Phật. Không phải chỉ có một vạn người, mà là cả mười vạn, trăm vạn, ngàn vạn, vạn vạn, trăm ngàn vạn ức người được thành

Phật ở nơi này. Vạn Phật Thành' là một danh xưng tổng quát; nếu phân tích cận kề thì có thể nói là nơi đây có đến hàng hà sa số đức Phật. Vì sao? Vì trong Kinh Hoa Nghiêm có dạy rõ ràng:

*Không có gì chẳng phát xuất từ Pháp Giới,
Không có gì chẳng trở về lại Pháp Giới.'*

Cho nên, người nào đến Vạn Phật Thành thì người ấy sẽ được gia nhập 'Thánh lưu,' trở thành một phần tử của hàng Thánh. Bất luận quý vị là người thiện hay ác, tốt hay xấu, quý vị đều đã có gieo cái nhân thành Phật. Gieo nhân rồi thì tương lai sẽ gặt được quả tương ứng."

Mục tiêu của Vạn Phật Thánh Thành là thành lập một trung tâm tôn giáo có tính cách quốc tế để có thể đoàn kết nhân sĩ của mọi tôn giáo lại với nhau trong tinh thần Đại Đồng không phân biệt tuổi tác, sanh hèn, quốc tịch, chủng tộc, tông phái. Mọi người cùng nhau chấp hành, gìn giữ Sáu Đại Tông Chỉ của Vạn Phật Thánh Thành, tha thiết nghiên cứu chân lý, thật tâm tu hành, và nỗ lực vì công việc thần thánh "tịnh hóa nhân tâm, lợi ích nhân loại." Do đó, Hòa Thượng Khảng định: "Vạn Phật Thánh Thành không phải là một cơ sở của tư nhân. Nó thuộc quyền sở hữu của tất cả Phật tử trên toàn thế giới, kể cả tín đồ của mọi tôn giáo trên thế giới!"

Vạn Phật Thánh Thành là nơi tụ hội của những người có đạo đức và trí huệ chân chánh. Tại Thánh Thành tuyệt đối không có sự phân biệt, chia rẽ--Nam tông và Bắc tông thông giao, văn hóa đông tây hòa hợp, nhân sĩ trong và ngoài nước đều xem nơi này là chốn quay về của tự tâm. Đây cũng chính là kho tàng Pháp bảo; vì thế Hòa Thượng từng nhắc nhở: "Đừng đến núi châu báu mà lại trở về tay không!"

Cảnh giới của Vạn Phật Thánh Thành chính là cảnh giới Hoa Nghiêm--bao trùm đến tận cùng hư không và chan hòa khắp cả Pháp Giới!

CẨM NANG TU ĐẠO

Hòa Thượng Quảng Khâm

Chương VI: Hạnh Xuất Gia

(tiếp theo)

1. Xuất Gia Để Làm Gì?

- ❑ Đã xuất gia rồi, bạn phải hiểu ý nghĩa của việc đi tu. Bạn phải tự chủ; chớ để kẻ khác xô mũi lôi đi. Việc cần nghe thì nghe; việc chẳng đáng nghe, đừng nghe; mỉm cười là đủ.

- ❑ Hãy thường *nhìn thẳng* tấm áo nâu sồng, tự sờ đầu trọc, mà cảnh giác chính mình: "Ta là tăng-sĩ!" Nếu không làm vậy, đôi khi bạn quên phất, bất giác để tâm chạy rong, không còn là tâm của kẻ xuất gia nữa.

- ❑ Sáng vừa thức dậy, bạn hãy lập tức sờ đầu mình, tự hỏi: "Vì sao tôi đi tu?"

"Vì muốn liễu sanh thoát tử, vì muốn chấm dứt luân hồi!"

- ❑ Tu cho có *đức hạnh* là điều quan trọng nhất. Ở chùa để làm gì? Chính là để tu đức hạnh, tu cái *bản lai diện mục*.

Bạn cứ xem xét những thứ chung quanh Sư-Phụ thì sẽ hiểu ngay. Nghe xong việc gì, bạn cũng phải cố thể hội, chớ để thoáng qua tai.

- ❑ Những Tăng, Ni trẻ tuổi thì tình cảm còn nặng nề lắm. Song, thân đi tu thì đầu óc cũng phải đi tu. Ba nghiệp thân, miệng, ý của người xuất gia thì hoàn toàn khác hẳn của kẻ tại gia. Bạn phải biết làm sao để liễu sanh thoát tử. Mục đích mình tu, điều mà mình đeo đuổi, chính là *thoát khỏi vòng sanh tử!*

2. Con Đường siêu Thoát Của Người Tu

A. Trước và Sau Khi Thọ Giới

- ❑ Chưa hiểu thông Phật Pháp mà đã thọ Giới thì rất dễ sanh tâm cống cao, ngã mạn.

- ❑ Bạn chớ mù mù mờ mờ xuất gia, rồi mù mù mờ mờ thọ Giới. *Thọ Giới là vì cầu sám hối*, không phải là lết cái thầy đi, lết cái thầy về. Khi ở Giới-đàn, bạn hãy ít nói, ít cùng người khác trao đổi (hay phan duyên). Hễ có thì giờ thì hãy lạy Phật, niệm Phật.

- ❑ Ở Giới-đàn, người cầu thọ Giới tới từ mọi nơi, nên luôn luôn đông nghẹt. Phải nhớ rằng, mình đến đây không phải để thi đua với họ xem ai mặc đẹp hơn, ở tốt hơn, hay ăn ngon hơn!

- ❑ Khi đi thọ Giới, nếu bạn chịu khó, nhẫn nại, thì sẽ *nhập Đạo* được.

Phàm chuyện gì (ở Giới-đàn) cũng rất đơn giản; bạn chớ cùng kẻ khác so sánh xem ai ăn ngon, ngủ tốt, hoặc chuyện này ra sao, chuyện nọ thế nào... Thọ Giới là lúc học oai nghi, quy củ; chứ không phải là lúc bàn luận, nói chuyện thị phi, tạo khẩu nghiệp.

- ❑ Sau khi đã thọ Giới, bạn phải hoàn toàn khác biệt so với lúc chưa thọ Giới--*lấy Giới làm Thầy*, làm thêm nhiều khổ-hạnh, quét sạch, sửa đổi hết mọi thói hư tật xấu, dứt tuyệt mọi ý nghĩ xấu ác.

- ❑ Bạn phải luôn thường tụng Giới; như vậy mới không có những thứ ái tình yêu đương lãng nhãng.

- ❑ Có Giới Luật câu thúc, kèm giữ, thì bạn mới không dễ làm điều sai, chuyện quấy.

- ❑ *Thọ Giới là thọ sự nhẫn nhục*. Khi tai bạn nghe người ta chưởi rửa hay khiêu khích, chọc tức mình, mà bạn chẳng để tâm vào, thì đó chính là *Giới*.

- ❑ "Giới" là *giới nội* (tự răn chế mình), chứ không phải là *giới ngoại* (kèm chế kẻ khác).

Ngay lúc lòng bạn vừa dấy lên một ý niệm xấu ác, bạn hãy dùng Giới Luật để ngăn chặn nó lại. Đó gọi là lấy Giới làm Thầy.

- ❑ Cần phải học thuộc *Tỳ-Ni Nhật Dụng* và ứng dụng hằng ngày.

B. Vứt Bỏ Danh Lợi

- ❑ Khi chưa thọ Giới, vì không biết quy củ, Giới Luật, nên bạn có phạm Giới; đó là *không có ý*. Nay đã thọ Giới; hiểu Giới mà phạm Giới, thì đó là *cố ý--tội này nặng lắm*. Thọ Giới rồi thì phải giữ Giới, phải y theo Giới Luật mà tu hành.

- ❑ Thọ Giới không phải là thọ mấy cái *giới-ba* (cái dấu đốt trên đầu). *Giới là ở tâm*; do đó, khi biết mình làm điều gì sai quấy, hãy lập tức sám hối. Khi ban trì Giới đàng hoàng, thì sẽ không còn tướng (hay quan niệm về) nam nữ nữa.
- ❑ Thọ Giới rồi thì phải đem Giới ra thực hành. Không phải thọ Giới xong là lên chức Đại Đức, Đại Pháp-sư. Giữa người tu với nhau không hề có sự phân chia cao thấp.
- ❑ Có nhiều kẻ đi thọ Giới lại học được thêm lòng tham lam. Đến khi về chùa thì trở nên ham hưởng thụ, thích ăn ngon, mặc đẹp, ở chỗ tốt; không còn biết gì về dưng mãnh, tinh tấn nữa.
- ❑ Trong Giới Luật có dạy rõ quy củ của mọi việc, đến cả việc của Thầy Chấp-sự. Bạn phải học, đọc cho thật đáo, thì mới không dễ phạm sai lầm; và sau này nếu có ra làm Chấp-sự, bạn mới làm việc tốt đặng.
- ❑ Giới là để răn chính mình; do đó, *cầu sám hối cũng là Giới*.
- ❑ Giữ Giới, nhưng đừng đi tới chỗ cực đoan, chấp trước. Nếu không, tuy mình có ý giữ Giới mà kết quả là bị Giới đẩy văng đi. Bởi vì, giữ Giới thì không sanh phiền não (làm cho mình hoặc người khác phiền não, đau khổ) và không xung đột với kẻ khác.
- ❑ Khi bạn còn thấy có *tướng mình, tướng người* (phân biệt ranh giới giữa tôi và anh, của tôi và của anh), chắc chắn bạn sẽ dễ gặp tranh chấp. Tới chùa xuất gia không phải là để đấu tranh, cãi vã. Xuất gia thì phải "thống lý đại chúng," hòa hợp với mọi người; được vậy thì ai cũng tốt.

(còn tiếp)

Ngữ Lục

Hòa Thượng Tuyên Hóa

(tiếp theo)

8. Trí Huệ

- ◆ Chí công vô tư là Chánh Pháp. Ích kỷ, tự lợi là tà pháp.
- ◆ Làm thế nào để diệt trừ tâm sân hận do vô minh sai khiến? Phải tu *Pháp môn Nhân Nhục Ba La Mật*, tuyệt đối không nên khởi tâm nóng giận. Đây là việc quan trọng nhất. Nếu không khởi tâm nóng giận thì sẽ phát sinh trí huệ.
- ◆ Đòi Mạt Pháp, người người đều phạm một lỗi làm chung là quá cao ngạo, lấy tai thay mắt, nghe có gì hay thì liền chạy đuổi theo.
- ◆ Chúng ta, những người tin Phật, chớ nên mê tín quá đáng, mà cần phải dẹp bỏ mê tín. Mê tín là gì? Là tin bậy tin cuồng, tin tưởng ngay những gì người khác vừa nói, tin một cách mê muội.
- ◆ Tại sao chúng sanh lại điên đảo? Vì nhận lầm vô minh là "ông chủ nhà," tống khứ trí huệ đi mất. Vô minh đưa ra mệnh lệnh: "cho việc đúng là sai; cho việc sai là đúng."
- ◆ Từ trong Thiên-định, gạn lọc tâm tư, trừ bớt tham dục, khiến trí huệ nảy sinh.
- ◆ Người thường thích khởi tâm nóng giận đa số là người ngu si, vô minh nặng nề, không một chút công phu hàm dưỡng.
- ◆ Vọng niệm là niệm hư dối, không chân không thật. Người luôn khởi vọng tưởng điên đảo tức là người tuy biết rõ việc đó là không đúng nhưng vẫn cứ cố làm, lại còn xảo quyệt biện luận cho là đúng.
- ◆ Nếu chư vị thường xuyên hồi quang phản chiếu, thấy rõ tự tánh, thường sanh Trí Huệ Bát Nhã, thì đó là *tạo công*. Ứng dụng Trí Huệ Bát Nhã mọi nơi mọi chốn, biến hóa không cùng tận, mà không nhiễm trước, không tạo những việc không thanh tịnh, đó là *tạo đức*.
- ◆ Thật ra, Trí Huệ Bát Nhã của kẻ ngu si và người đại trí vốn không khác biệt. Có sai khác là kẻ ngu thì không biết dùng trí huệ, còn người trí thì biết vận dụng nó.

Nếu không chấp trước trong ngoài thì "đến" và "đi" đều được thông dong tự tại, biết được mình từ đâu

đến và sẽ đi về đâu. "Đến" có thể nói là "trở về"--*trở về lại thân tâm của mình*. "Đi" tức là đi đến Pháp Giới.

- ◆ Nếu chư vị chấp trước vào "có đến có đi," thì sẽ bị chướng ngại, không thể tự do.
- ◆ Nếu có "trí" thì chư vị sẽ giống như mặt trời, có "huệ" thì chư vị sẽ tựa như vàng trắng.
- ◆ Hy vọng được khai ngộ hoặc hy vọng được thành Phật đều là những vọng tưởng. Mọi người phải ghi nhớ: *Chỉ cầu tu hành, không cầu hy vọng hảo huyền*.
- ◆ Nếu Bồ Tát có thần thông mà không thị hiện, thì có thần thông để làm gì? Bồ Tát dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, như dựng cây để thấy hình, khiến chúng sanh tăng lòng tín ngưỡng. Như thế, được lợi ích hai chiều. Đó là *pháp môn thiện xảo phương tiện*.
- ◆ Chư vị hãy chú ý! Ma cũng hiện thần thông, khiến những người tham cầu thần thông và không có Định-lực sa vào cạm bẫy, mất đi Đạo-nghiệp, trở thành quyến thuộc của ma. Về điểm này, mọi người đều phải đặc biệt chú ý, không thể không cẩn thận!

- ◆ Người nào muốn có thần thông thì trước hết phải xả bỏ muông sự, chuyên tâm tham Thiền tịnh tọa. Đến khi công phu chín muồi thì tự nhiên có thần thông. Thần thông không phải là thứ có thể tìm cầu ở bên ngoài, mà chỉ có được khi nội tâm mình chứng đắc.

- ◆ "Nhìn xuyên suốt, xả bỏ, tự tại."

Nhìn xuyên suốt tức là hiểu vấn đề một cách rõ ràng, thấu đáo. *Xả bỏ* tức là giải thoát. Chỉ khi đạt được giải thoát rồi thì mới có được sự tự tại chân chánh.

- ◆ Học Phật Pháp thì cần phải dùng trí huệ chứ không thể dùng tình cảm. Dùng trí huệ để học Phật Pháp thì đó là Chánh Pháp. Dùng tình cảm mà học Phật Pháp thì đó là Mạt Pháp.

- ◆ Nhiều người nghĩ rằng đời người là vui sướng. Kỳ thật, những sự vui sướng ấy đều là giả dối. Sự vui sướng chân chánh phải được tìm thấy từ trong tự tánh, chứ không phải đến từ bên ngoài.

Danh Từ Phật Học Phật Giáo

Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng thuật

Tất cả chúng ta đều muốn hiểu rõ giáo lý của đạo Phật. Để đạt được mong muốn ấy, trước hết, chúng ta cần phải am hiểu về Đức Phật. Trong quá khứ, Đức Phật đã từng trải qua ba A-tăng-kỳ (vô số) kiếp tu phước và tu huệ, và cả trăm kiếp trồng nhân lành để có được tướng mạo tốt đẹp, trang nghiêm. Sau một thời gian dài tu tập nhiều hạnh khác nhau, Ngài được thành Phật.

"Buddha" vốn là tiếng Phạn, nhưng khi đọc thì nghe giống như từ ngữ "bu da" ("bất đại," nghĩa là "không lớn") của tiếng Trung Hoa. Phật thì không lớn hơn mà cũng chẳng nhỏ thua con người; do đó, "không lớn không nhỏ" tức là Phật!

"Không lớn" nghĩa là không cao ngạo, ngã mạn; và "không nhỏ" tức là không tự ti mặc cảm, không cam chịu kém cỏi hoặc nghĩ rằng mình là vô giá trị. Đức Phật không hề có những tư tưởng hoặc thái độ như thế. Ngài "không lớn" (không cao siêu hơn chúng sanh) mà cũng "không nhỏ" (không thấp kém thua chúng sanh); vì thế, Ngài được xưng là "Phật."

"Phật" nghĩa là gì? Chúng ta học Phật, tin Phật, niệm Phật. nhưng lại không hiểu ý nghĩa của chữ "Phật"-- như thế chẳng đáng cho chúng ta lấy làm ân hận sao?

"Phật" có ba nghĩa là: bậc tự mình giác ngộ (tự giác), bậc làm cho kẻ khác trở nên giác ngộ (giác tha), và bậc đã làm tròn hạnh nguyện giác ngộ (giác hạnh viên mãn). Phật đã làm xong ba loại giác ngộ này. Ngài đã tự giác ngộ, và đã giúp cho chúng sanh được trở nên giác ngộ. Khi hoàn tất mỹ mãn hạnh nguyện tự giác và giác tha tức là Ngài đã "giác hạnh viên mãn"; do đó Ngài được thành Phật. Đức Phật là đấng "tam giác viên mãn, vạn đức đầy đủ."

Bậc tự giác ngộ thì thuộc hàng Nhị Thừa, còn bậc giác ngộ kẻ khác thì đang đi trên con đường Bồ Tát Đạo. Bậc làm tròn hạnh nguyện giác ngộ tức là bậc đã hoàn thành trọn vẹn cả hai hạnh nguyện tự giác và giác tha, và đó chính là một vị Phật đầy đủ vạn đức. Ngài cũng chứng đắc được Đại Viên Kính Trí, Bình Đẳng Tánh Trí, Diệu Quán Sát Trí, và Sở Thành Tác Trí. Đức Phật đã làm tròn ba hạnh nguyện giác ngộ và có được bốn thứ trí huệ. Vì có đại trí đại huệ và quán triệt mọi pháp thế gian cũng như xuất thế gian nên Ngài được tôn xưng là "Phật".

Sau khi thành Phật, vì muốn mọi người đều được thành

Phật nên Đức Phật tuyên thuyết giáo pháp. Giáo pháp của Phật gồm có Tam Tạng và Mười Hai Bộ Kinh. Tam Tạng tức là Kinh, Luật, Luận. Mười Hai Bộ là trường hàng, trùng tụng, thọ ký, cô khởi, bất vấn tự thuyết, nhân duyên, tỷ dụ, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu, và luận nghĩa. Mười Hai Bộ không phải là những kinh điển nào khác. Mỗi một bộ kinh đều có bao hàm Mười Hai Bộ này.

Học Phật Pháp, chúng ta cần phải nghiên cứu kinh điển. Kinh điển chính là con đường--con đường dẫn tới sự thành Phật. Nếu muốn thành Phật, chúng ta phải đi theo con đường tu hành. Và, đó chính là nguyên do vì sao Đức Phật tuyên thuyết kinh điển, hình thành giáo lý đạo Phật.

Đức Phật bảo ngài A-Nan cùng đại chúng: "Sau khi Ta nhập Niết-Bàn, tất cả chúng sanh, hoặc tiên thượng hay nhân gian, được Xá-lợi của Ta mà vui mừng thương cảm, cung kính lễ bái cúng dường, thời được vô lượng vô biên công đức."

Này A-Nan! Nếu thấy Xá-lợi của Như-Lai thời là thấy Phật, thấy Phật là thấy Pháp, thấy Pháp là thấy Tăng, thấy Tăng là thấy Niết-Bàn. A-Nan nên biết rằng do nhân duyên trên đây mà Tam Bảo thường trụ không biến đổi, có thể làm chỗ quy y cho tất cả chúng sanh."

(Kinh Đại Bát Niết-Bàn, Phẩm Di Giáo)

Buddhist Terminology

Buddhism

Lectured by the Venerable Master Hsuan Hua

We all want to understand the teachings of Buddhism. In order to do that, we must first understand the Buddha. In his past lives, the Buddha cultivated blessings and wisdom for three asamkhyeyas (an infinite number) of eons, and planted the causes for his hallmarks and features for a hundred eons. After a long, long time of cultivating various practices, he became a Buddha.

The word "Buddha" is Sankrit, but in Chinese it sounds like the words which mean "not big." So the Buddha isn't bigger than people, nor is he smaller than people. Neither big or small, that's the Buddha!

"Not big" means he doesn't have any arrogance. "Not small" means he doesn't have an inferiority complex, doesn't give up on himself or think that he's not worth anything. He doesn't have that kind of attitude. He is neither big (not loftier than living beings); that's why he's called a Buddha.

What's the meaning of "Buddha?" We study the Buddha, believe in the Buddha, and recite the Buddha's name, but we don't know what the word "Buddha" means. Isn't this regrettable?

"Buddha" includes three meanings: one who is self-enlightened, one who enlightens others, and one who is perfect in enlightens others, and one who is perfect in enlightened conduct. He has completed these three kinds of enlightenment. He himself is enlightened, and he has taught living beings to become enlightened. When he has perfected his own enlightenment and the enlightenment of others, that's called the perfection of enlightened conduct. So he has realized Buddhahood. The Buddha is perfect in the three enlightenments, and replete with the myriad virtues.

One who is self-enlightened belongs to the Two Vehicles, while one who enlightens others is walking the Bodhisattva Way. One who is perfect in enlightened conduct has perfected both self-enlightenment and the enlightenment of others, and is a Buddha replete with the myriad virtues. He certifies to the Wisdom of the Great Perfect Mirror, the Wisdom of Equal Nature, the Wisdom of Wonderful Contemplation, and the Wisdom of Accomplishment. The Buddha has perfected the three kinds of enlightenment, and also has the four kinds of wisdom. He has great wisdom, and completely understands all worldly and transcendental dharmas, thus he

is called the Buddha.

After he became a Buddha, he wanted everyone to become a Buddha, so he spoke the teachings. The Buddha's teachings include the Three Treasuries and Twelve Divisions. The Three Treasuries are the Sutras, the Vinaya, and the Shastras. The Twelve Divisions are prose, verses, predictions, interjections, unrequested teachings, causes and conditions, analogies, past lives, lives of disciples, extensive teachings, previously inexistent teachings, and commentarial literature. The Twelve Divisions are not different sutras. Every sutra includes these Twelve Divisions.

In studying Buddhism, we must study the Sutras. The Sutras are a path to Buddhahood. If we want to become Buddhas, we must follow the path of cultivation. So that's why the Buddha spoke the Sutras, which make up the Buddhist teachings.

Thông Báo

Nhân kỷ niệm một năm ngày Niết Bàn của Hòa Thượng Tuyên Hóa, Tổng Hội Pháp Giới Phật Giáo trân trọng kính mời chư Đại Đức cùng tất cả thiện nam tín nữ đến tham dự các dịp lễ sau:

Ngày	Chương Trình	Địa Điểm
06 tháng 6	Lễ Sái Tịnh (tối)	Vạn Phật Thánh Thành 2001 Talmage Road Talmage, CA 95481-0217
07-25(hoặc 27) tháng 6	Tụng Kinh Hoa Nghiêm	Vạn Phật Thánh Thành
23 tháng 6	Pháp Hội Niết Bàn Chu Niên và Lễ Cung Thủ nh Xá Lợi Hòa Thượng Tuyên Hóa Về Các Đ ạo Tràn Chi Nhánh	Vạn Phật Thánh Thành
24 tháng 6	Lễ Cúng Phụng Xá Lợi Hòa Thượng	Kim Luân Thánh Tự 235 North Avenue 58 Los Angeles, CA 90042
25-29 tháng 6	Pháp Hội Tam Thiên Phật Sám	Kim Luân Thánh Tự
30 tháng 6	Lễ Kỷ Niệm 20 Năm Hòa Thượng Hoàng Pháp tại Nam California	Kim Luân Thánh Tự
04-05 tháng 7	Pháp Hội Hộ Quốc, Tiêu Tai	Vạn Phật Thánh Thành
06 tháng 7	Lễ Tốt Nghiệp Trường Đại Học Pháp Giới Ph ật Giáo và Lễ Mãn Khóa Chương Trình Huấn Luyện Tăng Già & Cư Sĩ	Vạn Phật Thánh Thành
07 tháng 7	Lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Vạn Phật Th ánh Thành	Vạn Phật Thánh Thành

Vào ngày 23 tháng 06, mọi người sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng xá lợi của Hòa Thượng Tuyên Hóa, vị Tổ Sư khai sáng Vạn Phật Thánh Thành đã nhập Niết Bàn cách đây vừa tròn một năm. Xá lợi của Hòa Thượng có trên mười ngàn hạt. Có hơn mấy ngàn hoa xá lợi và mười hai răng xá lợi. Xá lợi có màu trắng, vàng nhạt, xanh lục, xanh lam, tím, đen huyền, cùng nhiều màu khác. Trong số đó, có nhiều xương xá lợi trên mặt có một lớp kết tử sáng lấp lánh như ngọc thạch, rất hy hữu.

Kinh Phật chép rằng xá lợi được kết tinh qua sự luân tu Giới, Định, Huệ. Xá lợi là vật rất hiếm có, là phước điền tối thượng, và cũng rất hệ trọng đối với công đức tu Lục Ba La Mật. Do đó, những người sau khi nhục thân được thiêu hóa mà có xá lợi còn lại tức là họ đã đạt được sự thành tựu đáng kể về mặt Giới, Định, Huệ. Một đệ tử của Hòa Thượng đã xúc động nói: " Sư Phụ cả đời đã giảng Kinh thuyết Pháp trong hơn mấy mươi ngàn Pháp Hội, thảo nào răng của Ngài cũng thành xá lợi!" Một vị đệ tử khác tiếp lời: " Sư Phụ là người chỉ nói lời chân thật cho nên răng của Ngài trở thành xá lợi!"

Thông Báo

Chương Trình Pháp Hội Niết Bàn Chu Niên (23/6/1996)

Tại: Vạn Phật Thánh Thành (City of Ten Thousand Buddhas)

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Tel: (707) 462-0939

Fax: (707) 462-0949

3:30 AM	Thức dậy
4:00 AM - 5:10 AM	Công Phu Khuya
5:10 AM - 5:45 AM	Lạy Phật
6:00 AM - 6:30 AM	Điểm tâm / Tĩnh tọa
7:00 AM - 8:00 AM	Cung Thỉnh Xá Lợi Hòa Thượng Đến Vạn Phật Điện
8:00 AM - 9:00 AM	Lạy Phật
9:00 AM - 10:20 AM	Cúng Ngọ / Đại Lễ Truyền Cúng
10:20 AM - 11:50 AM	Thọ Trai / Khai Thị
12:30 PM - 5:00 PM	Chiêm Ngưỡng Xá Lợi Hòa Thượng (tại Vô Ngôn Đường)
12:30 PM - 2:00 PM	Truyền Tam Quy, Ngũ Giới (tại Diên Sanh Đường)
1:00 PM - 1:45 PM	Lễ Phóng Sanh (tại Vạn Phật Điện)
2:00 PM - 4:00 PM	Tụng Kinh Hoa Nghiêm
4:00 PM	Hồi Hương (tại Vãng Sanh Đường)
5:15 PM - 5:45 PM	Tự Tu / Cơm Chiều
6:30 PM - 7:30 PM	Công Phu Tối
7:30 PM - 9:00 PM	Khai Thị
9:00 PM - 9:40 PM	Đại Hồi Hương

Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật Thánh Thành Tháng 9-10/1996

Tháng	Ngày	Pháp Hội
6	07-27	Khóa Tụng Kinh Hoa Nghiêm
	23	Lễ Kỷ Niệm Một Năm Ngày Nhập Niết Bàn Của Hòa Thượng Tuyên Hóa & Lễ Cung thỉnh xá lợi Hòa Thượng Về Các Đạo Tràng Chi Nhánh
7	04-05	Pháp Hội Tiêu Tai, Hộ Quốc
	06	Lễ Tốt Nghiệp Trường Đại Học Pháp Giới Phật Giáo & Lễ Mãn Khóa Chương Trình Huấn Luyện Tăng Già Cư Sĩ
	07	Lễ Kỷ Niệm 20 Năm Thành Lập Vạn Phật Thánh Thành
	28	Lễ Kỷ Niệm Ngày Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo
7-8	28/7-03/8	Quán Âm Thất
8	25	Lễ Vu Lan
9	08	Lễ Vía Bồ Tát Địa Tạng
	08-14	Địa Tạng Thất